

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **19** /2014/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **21** tháng **7** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet
tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 299/TTr-STTTT ngày 24 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

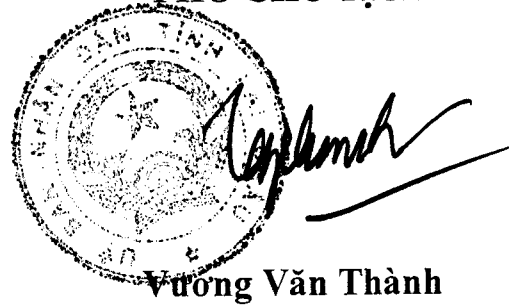
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 09/6/2009 của UBND tỉnh về việc Quy định thời gian hoạt động hàng ngày đối với các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư Pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Viễn thông;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lai Châu;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Văn Thành

QUY CHẾ

Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **19** /2014/QĐ-UBND
ngày **21** / **7** /2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Các hành vi bị cấm

1. Cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet vi phạm những hành vi bị cấm được quy định tại Điều 5, Nghị định 72/2013/NĐ-CP, ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

2. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG

Điều 4. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng

- Đại lý Internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
 - Đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu không thu cước;

b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu có thu cước.

4. Ngoài những quy định nêu trên, trường hợp đại lý Internet và chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển “Đại lý Internet” kèm theo số đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

c) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

d) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó;

đ) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, đ Khoản 1 Điều này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định chi tiết tại các Điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;
- b) Quyền và nghĩa vụ quy định chi tiết tại Điểm a, đ Khoản 1 Điều này.

5. Ngoài những quy định đã được nêu trên chủ điểm truy nhập Internet công cộng có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Đại lý Internet và chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp:
 - Thời gian mở cửa từ 06 giờ đến 23 giờ hàng ngày;
 - Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm: các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 6 của Quy chế này; giá cước dịch vụ; thời gian mở, đóng cửa theo quy định;
 - Trường hợp đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 9 của Quy chế này;
 - Không được sử dụng đường truyền thuê bao của hộ gia đình để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho công cộng;
 - Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 3 của Quy chế này và truy cập, xem, tải các thông tin có nội dung đồi trụy, cờ bạc, bói toán, mê tín dị đoan;
 - Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh;
 - Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b) Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước, không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau:

- Không được cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử;
- Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.
- 2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.

3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.
4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan.

Mục 2

ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 7. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm: Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng.

- a) Đại lý Internet có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử.
- b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử.
- c) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng LAN, WAN mà không kết nối với Internet.

Điều 8. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương;

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải đảm bảo cách cổng trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú từ 200 m trở lên (tính theo chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đến cổng chính hoặc cổng phụ của trường và trung tâm nêu tại Điểm b Khoản 2 Điều này);

c) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh.

- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet, thêm các thông tin quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này;

- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp, thêm các thông tin quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

d) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tối thiểu 50 m² tại khu vực thành phố Lai Châu; tối thiểu 40 m² tại khu vực thị trấn các huyện; tối thiểu 30 m² tại các khu vực khác;

đ) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

e) Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ theo hướng dẫn của Công an tỉnh;

g) Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Cơ quan cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp;

b) Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;

c) Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (thông tin được cập nhật từ trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông www.mic.gov.vn);

d) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó;

đ) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn;

e) Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau;

g) Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Ngoài những quy định trên, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Có bảng niêm yết công khai nội quy hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này; quyền và nghĩa vụ của người chơi trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điều 10 của Quy chế này; giá cước dịch vụ; thời gian mở, đóng cửa theo quy định;

b) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

Người chơi có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật;

2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định 72/2013/NĐ-CP;

3. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình;

4. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

5. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo quy định;

6. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

7. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm quản lý Nhà nước của các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh; có nhiệm vụ làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác quản lý hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Cập nhật danh sách các trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt hoặc quyết định thu

hồi, thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn để niêm yết công khai theo quy định;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và Quy định này đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có các biện pháp kỹ thuật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin tại các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh;

e) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử xây dựng chương trình, hàng năm tổ chức tập huấn, đào tạo về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn;

f) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Công an tỉnh:

a) Xây dựng kế hoạch, phương án và áp dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ trong đảm bảo an ninh thông tin Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có các biện pháp kỹ thuật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin tại các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động đảm bảo an toàn thông tin và an ninh thông tin theo Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về Internet cho học sinh, sinh viên; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng cho học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình;

b) Triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, sinh viên để tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tuyên truyền, tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên tránh khỏi những nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hướng dẫn cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước trong hoạt động tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền;

b) Thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

c) Tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, ít nhất 01 lần/01 năm;

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và Quy định này đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn;

đ) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về Ủy ban Nhân dân tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 12. Trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

a) Thực hiện việc đăng ký mẫu hợp đồng đại lý với Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông và thống nhất dùng chung trong toàn doanh nghiệp; cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet cho các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi thực hiện việc ký hợp đồng;

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn về Internet cho các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do doanh nghiệp ký hợp đồng; hướng dẫn các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh;

c) Triển khai hệ thống kỹ thuật ngăn chặn những hành vi lợi dụng Internet gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục và vi phạm quy định của pháp luật;

d) Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đối với điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

đ) Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng đầu quý kế tiếp) báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình triển khai các dịch vụ Internet; danh sách các đại lý Internet đã ký hợp đồng với doanh nghiệp, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

e) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kinh doanh trên địa bàn các huyện, thành phố định kỳ hàng quý báo cáo UBND huyện, thành phố (qua phòng Văn hóa và Thông tin) về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet đã ký hợp đồng với doanh nghiệp, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp trên địa bàn.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong vòng 12 tháng kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2014, các điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đang hoạt động theo quy định của Nghị định 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện theo Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Văn Thành